**TỔNG HỢP**

**CƠ QUAN ĐƠN VỊ GỬI CÔNG VĂN GÓP Ý DỰ THẢO QUY TRÌNH NỘI BỘ**

**GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**

**CỦA UBND CẤP HUYỆN TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cơ quan, đơn vị** | **Nội dung văn bản góp ý dự thảo báo cáo** | **Giải trình nội dung chỉnh sửa, bổ sung** |
| 1 | UBND 5 huyện: Yên Dũng, Việt Yên, Hiệp Hòa, Tân Yên, Sơn Động và UBND thành phố Bắc Giang | Nhất trí nội dung dự thảo |  |
| 2 | UBND huyện Lục Ngạn | 1. Cấp phép môi trường (30 ngày)  1.1. Cấp giấy phép môi trường (trừ trường hợp quy định tại khoản 8, Điều 29 Nghị định 08/2022/NĐ-CP) cần điều chỉnh:  - Bước 3: thời hạn giải quyết 1,5 ngày tăng lên 02 ngày;  - Bước 5: thời hạn giải quyết 0,5 ngày tăng lên 01 ngày;  - Bước 7: thời hạn giải quyết 17 ngày giảm xuống còn 15 ngày;  - Bước 12: thời hạn giải quyết 01 ngày tăng lên 02 ngày.  1.2. Cấp giấy phép môi trường quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định 08/2022/NĐ-CP cần điều chỉnh:  - Bước 3: thời hạn giải quyết 0,5 ngày tăng lên 01 ngày;  - Bước 5: thời hạn giải quyết 0,5 ngày tăng lên 01 ngày;  - Bước 7: thời hạn giải quyết 5 ngày giảm xuống còn 3,5 ngày;  - Bước 12: thời hạn giải quyết 01 ngày tăng lên 02 ngày | 1. Ý kiến góp ý đối với mục 1.1. Cấp giấy phép môi trường (trừ trường hợp quy định tại khoản 8, Điều 29 Nghị định 08/2022/NĐ-CP):Không tiếp thu do:  - Theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định một số nội dung thực hiện đánh giá tác động môi trường,giấy phép môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND) thì tổng thời gian giải quyết của các bước 1,2,3,4,5,6 là 5 ngày nên không thể tăng thời gian giải quyết bước 3 từ 1,5 ngày tăng lên 02 ngày, không thể tăng thời gian giải quyết bước 5 từ 0,5 ngày tăng lên 01 ngày.  - Theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND thì thời gian giải quyết ở bước 7 là 17 ngày nên không thể giảm xuống còn 15 ngày.  + Theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND thì tổng thời gian giải quyết của phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện là 5 ngày (04 ngày của Phòng TN&MT huyện và UBND huyện; 01 ngày của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) nên không thể tăng thời hạn giải quyết tại bước 12 (nay là bước 13) từ 01 ngày lên 02 ngày.  2. Ý kiến góp ý đối với mục 1.2. Cấp giấy phép môi trường quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định 08/2022/NĐ-CP**:** Không tiếp thu do:  - Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND thì tổng thời gian giải quyết của các bước 1,2,3,4,5,6 là 03 ngày nên không thể tăng thời gian giải quyết bước 3 từ 0,5 ngày tăng lên 01 ngày, không thể tăng thời gian giải quyết bước 5 từ 0,5 ngày tăng lên 01 ngày.  - Theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND thì thời gian giải quyết ở bước 7 là 5 ngày nên không thể giảm xuống còn 3,5 ngày.  - Theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND thì tổng thời gian giải quyết của phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện là 5 ngày (04 ngày của Phòng TN&MT huyện và UBND huyện; 01 ngày của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) nên không thể tăng thời hạn giải quyết tại bước 12 (nay là bước 13) từ 01 ngày lên 02 ngày. |
| 2. Cấp đổi giấy phép môi trường (10 ngày)  - Bước 5: thời hạn giải quyết 0,5 ngày tăng lên 1,5 ngày;  - Bước 7: thời hạn giải quyết 1,5 ngày giảm xuống còn 0,5 ngày; | Không tiếp thu do:  - Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND thì tổng thời gian giải quyết của phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện tại các bước 1,2,3,4,5,6 là 8 ngày nên không thể tăng thời gian giải quyết ở bước 5 từ 0,5 ngày tăng lên 1,5 ngày.  - Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 thì tổng thời gian giải quyết của bước 7 và bước 8 là 2 ngày nên thời gian bước 7 vẫn giữ nguyên là 1,5 ngày. |
| 3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (15 ngày)  - Bước 6: thực hiện Văn phòng UBND tỉnh 05 ngày chỉnh sửa thành Văn  phòng UBND huyện 05 ngày | Đã chỉnh sửa bước 6 mục 3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường |
| 3 | UBND huyện Yên Thế | 1. Bổ sung vào các quy trình giải quyết thêm bước với nội dung công việc: Lãnh đạo UBND huyện ký quyết định thành lập Tổ thẩm định; người thực hiện: Lãnh đạo UBND huyện; thời gian thực hiện 0,5 ngày: Do quyết định thành lập Tổ thẩm định thuộc thẩm quyền của UBND huyện, do lãnh đạo UBND huyện ký. | Không tiếp thu do:  - Tại các mục 1.1, mục 4.1, mục 4.2: Đã có bước: Văn phòng UBND cấp huyện: Chuyên viên xử lý hồ sơ trình lãnh đạo văn phòng UBND cấp huyện và Lãnh đạo UBND cấp huyện ký Quyết định thành lập HĐTĐ hoặc tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và trả kết quả cho phòng TN&MT.  - Tại các mục 1.2, mục 4.3 đã có bước: Văn phòng UBND cấp huyện: Chuyên viên xử lý hồ sơ trình lãnh đạo văn phòng UBND cấp huyện và Lãnh đạo UBND cấp huyện ký Quyết định thành lập tổ thẩm định và trả kết quả cho phòng TN&MT.  Tùy từng huyện mà UBND các huyện phân chia thời gian giải quyết của chuyên viên văn phòng UBND cấp huyện, lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện, Lãnh đạo UBND cấp huyện cho phù hợp. |
| 2. Bổ sung vào các quy trình giải quyết thêm bước với nội dung công việc: Công chức bộ phận TN&TKQ thông báo kết quả thẩm định đến chủ dự án, trả lại nếu không thông qua hoặc thông báo bổ sung, chỉnh sửa nếu cần bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ. Người thực hiện: Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả huyện. Thời gian thực hiện hồ sơ: 0,5 ngày. | Đã bổ sung bước 1 tại mục 1.1, mục 1.2, mục 4.1, mục 4.2, mục 4.3. |
| 3. Bổ sung vào các quy trình giải quyết thêm bước với nội dung công việc: Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt giấy phép BVMT. Người thực hiện lãnh đạo UBND huyện; thời gian thực hiện 0,5 ngày. Lý do: Cấp mới, cấp đổi, cấp lại Giấy phép BVMT thuộc thẩm quyền của UBND huyện, do lãnh đạo UBND huyện ký. Thời gian thực hiện hồ sơ: 0,5 ngày. | Không tiếp thu do:  - Tại các mục 1.1, mục 1.2, mục 4.1, mục 4.2, mục 4.3: Đã có bước: Chuyên viên Văn phòng UBND cấp huyện xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện và Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét cấp giấy phép môi trường. Trường hợp không cấp giấy phép môi trường, UBND cấp huyện ban hành văn bản thông báo nêu rõ lý do và trả kết quả cho Phòng TN&MT.  Tùy từng huyện mà UBND các huyện phân chia thời gian giải quyết của chuyên viên văn phòng UBND cấp huyện, lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện, Lãnh đạo UBND cấp huyện cho phù hợp. |
| 4. Thời gian thực hiện các bước còn lại trong từng quy trình, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh lại cho phù hợp, đảm bảo tổng thời gian đã quy định trong thủ tục hành chính do UBND tỉnh ban hành. | Thời gian giải quyết của các bước trong từng quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã phù hợp với Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang |
| 4 | UBND huyện Lục Nam | 1. Cấp phép môi trường (30 ngày) 1.1. Cấp giấy phép môi trường (trừ trường hợp quy định tại khoản 8, Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) cần điều chỉnh:  - Bước 3 thời hạn giải quyết 1,5 ngày tăng lên 2 ngày;  - Bước 5 thời hạn giải quyết 0,5 ngày tăng lên 1 ngày;  - Bước 12 thời hạn giải quyết 1 ngày tăng lên 2 ngày.  1.2. Cấp giấy phép môi trường quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP cần điều chỉnh:  - Bước 3 thời hạn giải quyết 0,5 ngày tăng lên 1 ngày;  - Bước 5 thời hạn giải quyết 0,5 ngày tăng lên 1 ngày;  - Bước 12 thời hạn giải quyết 1 ngày tăng lên 2 ngày. | **1. Ý kiến góp ý đối với mục 1.1. Cấp giấy phép môi trường (trừ trường hợp quy định tại khoản 8, Điều 29 Nghị định 08/2022/NĐ-CP):** Không tiếp thu do:  - Theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định một số nội dung thực hiện đánh giá tác động môi trường,giấy phép môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND) thì tổng thời gian giải quyết của các bước 1,2,3,4,5,6 là 5 ngày nên không thể tăng thời gian giải quyết bước 3 từ 1,5 ngày tăng lên 02 ngày, không thể tăng thời gian giải quyết bước 5 từ 0,5 ngày tăng lên 01 ngày.  - Theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND thì tổng thời gian giải quyết của phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện là 5 ngày (04 ngày của Phòng TN&MT huyện và UBND huyện; 01 ngày của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) nên không thể tăng thời hạn giải quyết tại bước 12 (nay là bước 13) từ 01 ngày lên 02 ngày.  **2. Ý kiến góp ý đối với mục 1.2. Cấp giấy phép môi trường quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định 08/2022/NĐ-CP:** Không tiếp thu do:  - Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND thì tổng thời gian giải quyết của các bước 1,2,3,4,5,6 là 03 ngày nên không thể tăng thời gian giải quyết bước 3 từ 0,5 ngày tăng lên 01 ngày, không thể tăng thời gian giải quyết bước 5 từ 0,5 ngày tăng lên 01 ngày.  - Theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND thì tổng thời gian giải quyết của phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện là 5 ngày (04 ngày của Phòng TN&MT huyện và UBND huyện; 01 ngày của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) nên không thể tăng thời hạn giải quyết tại bước 12 từ 01 ngày lên 02 ngày. |
| 2. Cấp đổi giấy phép môi trường (10 ngày)  - Bước 5 thời hạn giải quyết 0,5 ngày tăng lên 1,5 ngày;  - Bước 7 thời hạn giải quyết 1,5 ngày giảm xuống còn 0,5 ngày; | Không tiếp thu do:  - Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND thì tổng thời gian giải quyết của phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện tại các bước 1,2,3,4,5,6 là 8 ngày nên không thể tăng thời gian giải quyết ở bước 5 từ 0,5 ngày tăng lên 1,5 ngày.  - Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 thì tổng thời gian giải quyết của bước 7 và bước 8 là 2 ngày nên thời gian bước 7 vẫn giữ nguyên là 1,5 ngày. |
| 3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (15 ngày)  - Bước 6 thực hiện Văn phòng UBND tỉnh 5 ngày chỉnh sửa thành Văn phòng HĐND và UBND huyện 5 ngày. | - Đã chỉnh sửa bước 6 mục 3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường |
| 5 | UBND huyện Lạng Giang | Thay thế cụm từ "Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường" thành kết quả hoặc bằng cụm từ "Giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo không cấp giấy phép" tại bước 16 mục 1.1; Bước 17 mục 1.2; Bước 7 mục 2; bước 7 mục 3; Bước 16 mục 4.1; Bước 16 mục 4.2 và Bước 17 mục 6.3. | Đã chỉnh sửa cụm từ “Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường” thành “Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo không cấp giấy phép”; không sửa thành “Giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo không cấp giấy phép” do Giấy phép môi trường UBND cấp huyện đã trả cho chủ dự án qua bộ phận TN&TKQ nên phòng TN&MT chỉ bàn giao “Báo cáo đề xuất giấy phép môi trường hoặc văn bản thông báo không cấp giấy phép” cho công chức bộ phận TN&TKQ để trả kết quả cho chủ dự án |
| - Thay thế cụm từ "Lãnh đạo chi cục" thành "Lãnh đạo phòng Tài nguyên  và Môi trường" tại bước 11, mục 1.2 và Bước 11 mục 6.3; cụm từ “Văn phòng UBND tỉnh” thành “Văn phòng UBND huyện” tại Bước 6 mục 2. | Đã chỉnh sửa: Thay thế cụm từ "Lãnh đạo chi cục" thành "Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường" tại bước 11 (nay là bước 12), mục 1.2 và Bước 11 (nay là bước 12) mục 6.3; cụm từ “Văn phòng UBND tỉnh” thành “Văn phòng UBND huyện” tại Bước 6 mục 2. |
| - Điều chỉnh bước 17, bước 18 thành bước 16, bước 17 tại các mục 1.2 và mục 6.3. | Đã điều chỉnh bước 17, bước 18 thành bước 16 (nay là bước 17), bước 17 (nay là bước 18) tại các mục 1.2 và mục 6.3. |
| Điều chỉnh mục 6.3 "Cấp lại giấy phép môi trường đối với trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP" thành mục 4.3 “Cấp lại giấy phép môi trường đối với trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP” | Đã chỉnh sửa mục 6.3 thành mục 4.3 |
| Điều chỉnh tăng thời hạn làm việc của Văn phòng UBND cấp huyện lên 02 ngày và giảm trừ thời hạn ngày làm việc của Phòng Tài nguyên và Môi trường 02 ngày tại các thủ tục hành chính. | Không tiếp thu do dự thảo đã chia thời gian giải quyết thủ tục hành chính (ngày) theo Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang |